

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2019/DS-PT
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh T4 Mỹ;

Các Thẩm phán: - Trương P Tự;

- Trần P Hội;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng T4 - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2019/TLPT-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tp. C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 403/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. NguY1 đơn: Ông Đinh Công K, sinh năm 1936;

Địa chỉ: số 79, tổ 3, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguY1 đơn: Anh Phan Văn B, sinh năm 1977, địa chỉ: số 02, tổ 01, ấp T P, xã Đ, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/8/2019).

2. Bị đơn: Anh Lê Bá H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: tổ 7, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988, địa chỉ: số 76, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/9/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Võ Thị T là luật sư của Văn phòng Luật sư Xuân Hương thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3. 1. Chị Lê Nguyễn Mai L, sinh năm 1998;

Người đại diện hợp pháp của chị L: Anh Lê Bá H, sinh năm 1976, địa chỉ: tổ 7, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 13/4/2018).

3. 2. Lê Bá H2, sinh năm 2002;

3. 3. Lê Minh T1, sinh năm 2015;

Cùng địa chỉ: tổ 7, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho Lê Bá H2 và Lê Minh T1: Anh Lê Bá H, sinh năm 1976, chị Nguyễn Thị K (Linh), sinh năm 1979, cùng địa chỉ: tổ 7, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo pháp luật (cha ruột và mẹ ruột).

3. 4. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1953;

3. 5. Chị Đinh Thị B1, sinh năm 1977;

3. 6. Anh Đinh Công C, sinh năm 1984;

3. 7. Chị Đinh Thị Trúc L1, sinh năm 1989;

3. 8. Chị Lê Thị Phúc H3, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: số 79, tổ 3, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

3.9. Chị Nguyễn Thị K (Linh), sinh năm 1979;

Địa chỉ: tổ 7, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Bà Đinh Thị L2, sinh năm 1954;

3. 11. Ông Lê Bá P, sinh năm 1953;

3. 12. Anh Lê Minh T2, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: số 70, tổ 2, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà L2, ông P, chị K: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988, địa chỉ: số 76, khóm M T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/9/2019).

3. 13. Chị Lê Thị Y, sinh năm 1974;

3. 14. Chị Lê Thị T4 T3, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

3. 15. Bà Đinh Thị Kim Y1, sinh năm 1940;

Địa chỉ: số 246/A, tổ 7, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

3. 16. Anh Đinh Công T4, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 111, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà L2, ông P, anh T2, chị Y, chị T3, bà Y1, ông T4: Anh Lê Bá H, sinh năm 1976, địa chỉ: tổ 7, ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh

Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền các ngày 11/7/2018 và 13/7/2018).

3. 17. Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: số 03, đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K, bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P là bị đơn trong vụ án.

(anh B, chị H1, luật sư Thảo, chị K, bà L2 có mặt tại phiên tòa, anh H, bà N, chị B1, anh C, chị L1, anh H3, Ủy ban nhân dân Tp. C có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

NguY1 đơn ông Đinh Công K do anh Nguyễn Văn B đại diện trình bày: Cha ông K là cụ Đinh Công T5 (chết trước năm 1975), mẹ là cụ Nguyễn Thị B2 (chết năm 1981). Cụ T5 và cụ B2 có 5 người con gồm: Đinh Thị Kim Y1; Đinh Văn X (chết); Đinh Thị M (chết khi còn nhỏ); Đinh Công K; Đinh Thị L2.

Cụ T5 và cụ B2 có 6.788 m² đất tại ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới. Sau khi cụ T5 chết, khoảng năm 1972, cụ B2 chia đất cho các con gồm: Bà Y1, bà M, ông X (sau này anh T4 hưởng), bà L2 mỗi người 1.000 m². Riêng ông K được cụ B2 cho diện tích đất 2.748,7 m² (phía sau phần đất đang tranh chấp) và phần đất đang tranh chấp diện tích 405,5m² tại thửa 1607, tờ bản đồ số 4 do anh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CH02991, ngày 08/4/2015, đất tại ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Cụ B2 cho đất ông K từ trước năm 1972 cho đến nay, không có giấy tờ, ông K sử dụng diện tích đất 425m², có tứ cận như sau: Cận giáp đất Bùi Trung D 87,7 mét; cận giáp đất Lê Bá H 87,7 mét; cận giáp đất ông Đinh Công K 4,8 mét; cận giáp rạch Long Sơn 4,9 mét.

Trước đây, bà L2 tranh chấp với ông K đối với diện tích hiện nay ông K đang tranh chấp với ông H, Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) giải quyết tại quyết định số 41/QĐ.UB, ngày 02/6/1996, bác khiếu nại của bà L2. Không đồng ý Quyết định trên nên bà L2 khiếu nại tiếp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết tại Quyết định số 170/QĐ-UB-NĐ, ngày 23/6/1998, bác khiếu nại của bà L2. Công nhận cho ông K được quyền sử dụng đất.

Ngày 11/12/2015, ông K làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân Tp. C thi hành Quyết định số 41 và Quyết định số 170 nêu trên. Đến đầu năm 2016, ông K nhận được Công văn số 1161/UBND-TM ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân Tp. C trả lời, diện tích đất 425m² một phần là con đường, phần đất còn lại do anh H đứng tên quyền sử dụng đất tại thửa 1607.

Đến ngày 29/8/2016, ông K tiếp tục nhận được Quyết định số 50/QĐ-UBND-HC ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân Tp. C về việc hủy quyết định số 41/QĐ.UB, ngày 02/6/1996; Quyết định số 313/QĐ-UBND-NĐ ngày

09/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hủy quyết định số 170/QĐ-UB.NĐ 23/6/1998.

Diện tích đất 425 m² là một phần bờ liếp và đường nước để ông K dẫn nước ra ruộng, đất bờ liếp ông K đang sử dụng và cũng là lối đi ra ruộng của ông K. Trong diện tích đất này, vào năm 2015, Nhà nước có sử dụng một phần chiều ngang 5 mét, chiều dài 3,9 mét, diện tích 19,5 m² để làm đường nhựa (cấp rạch Long Sơn), diện tích đất còn lại là 405,5 m² do ông K đang quản lý, sử dụng.

Khi ông K phát hiện anh H đứng tên quyền sử dụng đất, ông K yêu cầu anh H lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất lại cho ông thì anh H không đồng ý.

Nay ông K yêu cầu được sử dụng diện tích đo đạc thực tế 383,5 m² tại thửa 1607, tờ bản đồ số 4 đất do Lê Bá H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Rút yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn anh Lê Bá H do chị Nguyễn Thị H1 đại diện trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp do bà ngoại anh H cụ B2 cho bà L2 diện tích khoảng 1.300m². Sau khi cụ B2 cho đất, bà L2 canh tác, đến năm 2000 bà L2 tặng, cho anh H. Năm 2003, hộ ông P (chồng bà L2) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2015, hộ ông P tặng cho anh H, anh H được cấp quyền sử dụng đất tại thửa 1607, tờ bản đồ 4.

Ông K sử dụng một phần diện tích đất tranh chấp từ trước giải phóng đến nay. Hiện nay, phần đất liếp (lối đi) và đường nước nêu trên anh H có sử dụng trồng cây cấp đường nước (phía nhà anh H) và sử dụng nước tưới cây. Anh H không biết việc giải quyết tranh chấp đất liếp và đường nước nêu trên giữa bà L2 và ông K. Nay anh H không đồng ý theo yêu cầu của ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Kim Y1 do anh Lê Bá H đại diện trình bày: Cha bà là cụ T5 (chết trước năm 1975), mẹ là cụ B2 (chết năm 1981). Cụ T5 và cụ B2 có 5 người như ông K trình bày. Cụ B2 có chia đất cho các con cụ thể như sau: bà Y1 1.300m², đã cất nhà ở từ trước giải phóng cho đến nay; bà Đinh Thị L2 1300m², hiện nay cho con là Lê Bá H sử dụng cất nhà ở; ông Đinh Công X nhưng ông X chết nên con là Đinh Công T4 hưởng; ông Đinh Công K phần đất còn lại. Đối với phần đất đang tranh chấp giữa ông K với anh H bà Y1 không yêu cầu hay tranh chấp gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L2 do anh Lê Bá H đại diện trình bày: Cha bà L2 là cụ T5 (chết trước năm 1975), mẹ bà L2 là cụ B2 (chết năm 1981). Cụ T5 và cụ B2 có 5 người như ông K trình bày.

Vào năm 1973, cụ B2 cho bà L2 diện tích đất một công lớn (từ giáp đất bà Y1 đến giáp đất ông D), không làm giấy tờ. Trong diện tích đất có phần lối đi và đường nước do bà L2 cho ông K sử dụng để làm ruộng phía sau phần đất này.

Năm 1996, bà L2 tranh chấp với ông K phần đất liếp và đường nước này (cạnh giáp đất Bùi Trung D cạnh 87,7 mét; cạnh giáp đất Lê Bá H cạnh 87,7 mét; cạnh giáp đất ông Đinh Công K cạnh 4,8 mét; cạnh giáp rạch Long Sơn cạnh 4,9 mét). Ủy ban thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) giải quyết

tranh chấp tại quyết định số 41/QĐ.UB, ngày 02/6/1996, bác đơn khiếu nại của bà L2. Bà L2 khiếu nại quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 170/QĐ-UB-NĐ, ngày 23/6/1998 tiếp tục bác khiếu nại của bà L2.

Năm 2003, hộ ông Lê Bá P được Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) cấp quyền sử dụng đất 1.349,1m², thuộc thửa 1607, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01151/QSDD/503/QĐ-UB, ngày 27/10/2003. Đến năm 2015, hộ ông P tặng cho anh Lê Bá H diện tích đất này.

Ngày 09/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 313/QĐ-UBND-NĐ về việc hủy Quyết định giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất số 170/QĐ-UB-NĐ, ngày 23/6/1998;

Ngày 18/8/2016, Ủy ban nhân dân Tp. Cban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND-HC về việc hủy Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 41/QĐ.UB, ngày 02/6/1996.

Nay ông K tranh chấp với anh H, bà L2 không có Y kiến, mọi vấn đề do Lê Bá H quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Công T4 do anh Lê Bá H đại diện trình bày: Ông nội anh T4 cụ T5 (chết) và bà nội cụ B2 (chết). Cụ T5 và cụ B2 có 05 người con như ông K, bà Y1 và bà L2 trình bày. Cụ B2 chia đất cho các con như sau:

Đinh Công X (cha anh T4), phần này anh T4 được hưởng.

Bà Đinh Thị Kim Y1 1.300m².

Bà Đinh Thị L2 1300m², hiện nay cho con là Lê Bá H sử dụng.

Ông Đinh Công K phần đất còn lại khoảng 10 công.

Việc tranh chấp giữa ông K và anh H, anh T4 không yêu cầu, không có Y kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thủy (Linh) trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của anh H, không bổ sung thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tp. C đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Công K có ông Phan Văn B đại diện. Ông K được quyền sử dụng diện tích đất 383,5 m² (cạnh: giáp đất ông Bùi Trung D cạnh 79,2 mét, từ mốc C đến mốc 1 và mốc 2; cạnh: giáp đất Lê Bá H cạnh 79,33 mét, từ mốc B đến mốc 7 và mốc 3; cạnh: giáp đất ông Đinh Công K cạnh 4,8 mét, từ mốc 2 đến mốc 3; cạnh: giáp rạch Long Sơn cạnh 4,9 mét, từ mốc C đến mốc B), tọa lạc ấp TM, xã T, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp là một phần diện tích tại thửa 1607, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bia CA 152006, số vào sổ CH02991, ngày 08/4/2015 do Lê Bá H đứng tên.

Ông Đinh Công K đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất tranh chấp 383,5 m².

Anh Lê Bá H đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất trong giấy chứng nhận theo diện tích đất còn lại theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2017, sơ đồ mốc và bản đồ đo đạc cùng ngày 15/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Về cây trồng: Anh H, chị K có trách nhiệm đồn, di dời bốn cây chuối, một cây dừa, một cây bằng lăng ra khỏi diện tích đất 383,5 m² của ông K.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông K, yêu cầu hủy một phần diện tích 383,5 m² tại thửa 1607, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CA 152006, số vào sổ CH02991, ngày 08/4/2015 do Lê Bá H đứng tên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu chi phí tố tụng khác (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá). Ông K được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 06603, ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Lê Bá H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.793.000 đồng.

Về chi phí tố tụng khác (xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá) số tiền 4.249.000 đồng anh H chịu. Ông K đã nộp tạm ứng và chi xong. Anh H có trách nhiệm trả lại cho ông K số tiền 4.249.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuY1 về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 8 năm 2019 anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K, bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, sửa bản án sơ thẩm số: 48/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tp. Ckhông chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguY1 đơn. Công nhận cho gia đình anh Lê Bá H được tiếp tục sử dụng diện tích 383,5m², thuộc một phần thửa 1607, tờ bản đồ số 4, đất tại xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

NguY1 đơn giữ nguY1 yêu cầu khởi kiện, không thỏa T1 được với bị đơn về việc giải quyết tranh chấp.

Bị đơn giữ nguY1 yêu cầu kháng cáo, không đồng Y với quyết định của bản án sơ thẩm vì đất anh H nhận tặng cho từ bà L2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K (Linh), bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Đình Công K yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất diện tích 383,5 m² tại thửa 1607, tờ bản đồ số 4, đất do Lê Bá H đứng

tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại phiên tòa sơ thẩm ông K rút yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh H, được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Anh H không đồng ý vì đất này anh H đã được bà L2 tặng cho và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Xét việc anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K (Linh), bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguY1 đơn. Công nhận cho anh H được tiếp tục sử dụng diện tích 383,5m², thuộc một phần thửa 1607, tờ bản đồ số 4, đất tại xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ T5 và cụ B2 để lại, khi cụ T5 và cụ B2 cho đất không có xác định ranh cụ thể, không có đo đạc. Phần đất này đã được ông K sử dụng làm lối đi và đào mương dẫn nước vào phía trong đất của ông K, con mương được đào lúc cụ B2 cho đất bà L2 khoảng năm 1975. Qua thời gian bà L2 (nay anh H) sử dụng có đào vét nới rộng ra, trên bờ mương anh H đã trồng cây như: chuối, dừa, bằng lăng, ông K không có ý kiến gì, anh H cũng sử dụng con mương này để dẫn nước vào ruộng của mình (nay đất của anh H đã lên liếp trồng cây), từ đó cho thấy con mương này ông K và ông H cùng sử dụng chung. Tại biên bản lấy lời khai ông K ngày 27/11/1995 (bút lục số 195) ông K trình bày là ông đang sử dụng diện tích 2.000m², một liếp lúc đào 1,5 mét và con mương 1,2 mét để dẫn nước vào đất, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh H giao hết phần đất tranh chấp cho ông K là chưa phù hợp. Vì phần đất tranh chấp này bà L2 cũng sử dụng một phần làm mương dẫn nước và con mương hiện nay rộng hơn 1,2 mét. Mặt khác, hiện nay phần đất của bà L2 tặng cho anh H ít hơn diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng ít hơn diện tích đất bà cụ B2 cho bà L2. Đồng thời ông K cũng thừa nhận từ trước đến nay bà L2 (nay là anh H) vẫn sử dụng con mương để dẫn nước tưới ruộng hiện nay tưới cây. Vì vậy, lời trình bày của anh H có một phần cơ sở.

[4] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H đề nghị Hội đồng xét xử, sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của anh H. Công nhận cho anh H được tiếp tục sử dụng diện tích 383,5m², thuộc một phần thửa 1607, tờ bản đồ số 4, đất tại xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, đề nghị của luật sư có một phần căn cứ để chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết không chấp nhận kháng cáo anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K (Linh), bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là không có cơ sở chấp nhận như đã phân tích trên.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án sơ thẩm xét xử chưa xem xét, đánh giá hết chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu kháng cáo của anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K (Linh), bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P là có một phần cơ sở để chấp nhận, do đó sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí:

Do sửa bản án sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tp. Cần xác định lại án phí như sau:

- Ông Đinh Công K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần diện tích đất không được chấp nhận là 370.000 đồng.

- Anh Lê Bá H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần diện tích đất được chấp nhận cho ông K là 1.423.000 đồng.

- Anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K (Linh), bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P, nên anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K (Linh), bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá:

Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên ông K, anh H mỗi người phải chịu 2.124.500 đồng. Ông K đã nộp tạm ứng và đã chỉ xong nên anh H phải nộp 2.124.500 đồng để hoàn trả cho ông K.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

TuY1 xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Bá H, chị Nguyễn Thị K (Linh), bà Đinh Thị L2, ông Lê Bá P.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công K (do anh Lê Văn B đại diện) về việc yêu cầu được quyền sử dụng diện tích đất 383,5m² tại thửa 1607, tờ bản đồ số 4, đất tại xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho Lê Bá H ngày 08/4/2015.

- Buộc anh Lê Bá H phải giao cho ông Đinh Công K diện tích 304,4m², trong phạm vi các Mốc C, 1, 2, 9, 8 trở về Mốc C, tại thửa 1607, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Bá H vào ngày 08/4/2015, đất tại xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 304,4 m², tại thửa số 1607, tờ bản đồ số 04, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Bá H vào ngày 08/4/2015, để cấp lại cho ông Đinh Công K theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Bá H và ông Đinh Công K được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông K, yêu cầu hủy một phần diện tích 383,5 m² tại thửa 1607, tờ bản đồ số 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CA 152006, số vào sổ CH02991, ngày 08/4/2015 do Lê Bá H đứng tên.

4. Về án phí:

- Ông Đinh Công K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 370.000 đồng, được vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06603, ngày 27/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, là 300.000 đồng. Ông K còn phải nộp tiếp 70.000 đồng.

- Anh Lê Bá H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.423.000 đồng.

- Trả lại cho anh Lê Bá H (do chị Nguyễn Thị K nộp thay) 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005028 ngày 07/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị K (Linh) 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005027 ngày 07/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

Tổng cộng là 4.249.000 đồng. Ông K, anh H mỗi người chịu 2.124.500 đồng. Ông K đã nộp tạm ứng và đã chi xong. Do đó, anh H phải nộp 2.124.500 đồng để hoàn trả cho ông K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND TP. Cao Lãnh;
- CCTHADS TP.Cao Lãnh;
- Phòng GDKTNV và THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh T4 Mỹ

